

## THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC SỐ 892/TT-LB NGÀY 4 THÁNG 8 NĂM 1982 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TÀI CHÍNH VÀ TRẢ THƯỞNG QUY ĐỊNH TRONG ĐIỀU LỆ VỀ SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT HỢP LÝ HOÁ SẢN XUẤT VÀ SÁNG CHẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 31-CP NGÀY 23-1-1981 CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Điều 56 và 57 của Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hoá sản xuất và sáng chế ban hành kèm theo Nghị định số 31-CP ngày 23-1-1981 của Hội đồng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Điều lệ), liên Bộ Tài chính - Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quy định và hướng dẫn việc lập dự toán, hạch toán quyết toán các khoản chi cho việc tổ chức thử nghiệm và áp dụng sáng kiến, sáng chế, trả thưởng cho tác giả, người hỗ trợ tác giả, người tổ chức áp dụng lần đầu sáng kiến, sáng chế và việc thực hiện những biện pháp để phát triển hoạt động sáng kiến, sáng chế như sau.

### I. VỀ TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM VÀ ÁP DỤNG THỬ CÁC SÁNG KIẾN SÁNG CHẾ

#### 1. Nội dung các khoản chi:

Các khoản chi cho việc tổ chức thực nghiệm và áp dụng thử sáng kiến, sáng chế (sau đây gọi tắt là thử nghiệm) bao gồm:

- Chi tiền lương và phụ cấp lương hoặc tiền công theo hợp đồng cho những người trực tiếp tham gia thử nghiệm và các khoản phụ cấp khác theo chế độ như làm thêm giờ, công tác phí;
- Chi về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, năng lượng;
- Chi về mua sắm máy móc, thiết bị hoặc trang bị, dụng cụ; về khấu hao tài sản cố định;
- Chi về cải tạo hoặc xây dựng các công trình nhỏ (nếu có);
- Chi về công tác chuẩn bị kỹ thuật thiết kế, công nghệ.

## **2. Nguồn kinh phí:**

Nguồn kinh phí để trang trải các khoản chi phí cho việc tổ chức thực nghiệm và áp dụng thử sáng kiến, sáng chế nói trên là:

a) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh được trích từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất (điểm 1, mục II, Thông tư số 3-TC/CNXD ngày 28-3-1978 của Bộ Tài chính).

Ngoài nguồn vốn nói trên, các đơn vị sản xuất kinh doanh còn có thể được hỗ trợ thêm kinh phí từ quỹ nghiên cứu khoa học và áp dụng kỹ thuật tiên bộ của cơ quan quản lý cấp trên hoặc từ vốn tín dụng về cải tiến kỹ thuật và hợp lý hoá sản xuất theo thể lệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

b) Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp được lấy từ kinh phí nghiên cứu khoa học của đơn vị. Ngoài ra, đơn vị còn có thể được hỗ trợ thêm từ quỹ nghiên cứu khoa học và áp dụng kỹ thuật tiên bộ của cơ quan quản lý cấp trên.

## **3. Lập dự toán:**

Việc lập dự toán chi và thu (nếu có) về tổ chức thử nghiệm sáng kiến, sáng chế được tiến hành theo kế hoạch tài chính hàng năm và theo các quy định hiện hành về việc sử dụng các nguồn vốn và chế độ cấp phát vốn cho công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng kỹ thuật tiên bộ.

## **4. Hạch toán quyết toán:**

Mọi khoản chi bất kể bằng nguồn vốn nào phát sinh trong quá trình thử nghiệm, xí nghiệp đều phải hạch toán đầy đủ, chính xác, phải phân định rõ các khoản chi theo từng nguồn vốn làm căn cứ cho việc thanh, quyết toán đến khi công việc kết thúc.

Đối với các kết quả thu được (tài sản, vật tư - tiền vốn) trong quá trình thử nghiệm, xí nghiệp phải hạch toán tăng vốn theo chế độ hiện hành:

a) Nếu là tài sản cố định như thiết bị, máy móc mới chế tạo, công trình mới xây dựng, phần giá trị còn lại của trang bị dụng cụ đã mua sắm thì hạch toán tăng tài sản cố định và vốn cố định.

b) Nếu là sản phẩm thử nghiệm, nguyên liệu, vật liệu nhượng bán lại cho nội bộ hoặc đơn vị khác thì hạch toán tăng tài sản lưu động và vốn lưu động.

Kết thúc thử nghiệm, các đơn vị phải lập quyết toán toàn bộ số thu, số chi về thử nghiệm và số thực chi sau khi đã trừ số tiền thu hồi được theo chế độ quyết toán hiện hành quy định cho từng nguồn vốn.

## II. VỀ VIỆC ÁP DỤNG SÁNG KIẾN, SÁNG CHẾ

**1. Nội dung các khoản chi:** Các khoản chi về áp dụng sáng kiến, sáng chế vào sản xuất và công tác bao gồm:

a) Chi về đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ trực tiếp cho việc áp dụng sáng kiến, sáng chế như đầu tư về cải tạo hoặc xây dựng các công trình; cải tiến, chế tạo mới thiết bị máy móc, mua sắm trang bị ban đầu, v.v...

b) Chi phí sản xuất liên quan trực tiếp cấp theo chế độ cho những người trực tiếp tham gia áp dụng sáng kiến, sáng chế.

- Chi phí về nguyên liệu, vật liệu, năng lượng.

- Chi về khấu hao tài sản cố định.

- Chi về công tác quản lý.

**2. Nguồn kinh phí:** Các khoản chi phí liên quan đến việc áp dụng sáng kiến, sáng chế nói trên được chi bằng các nguồn vốn sau đây:

a) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh:

- Các khoản chi nhằm làm tăng thêm số lượng hoặc giá trị tài sản cố định thì chi bằng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất hay vốn đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị hoặc bằng vốn tín dụng ngân hàng.

- Các khoản chi nhằm làm giảm chi phí về sửa chữa thiết bị máy móc hoặc nâng cao giá trị sử dụng thiết bị máy móc được quy định là sửa chữa lớn thì sử dụng nguồn vốn sửa chữa lớn của đơn vị.

- Các khoản chi thuộc đối tượng vốn lưu động như nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, tiền lương, v.v... thì chi bằng vốn lưu động của đơn vị.

b) Đối với đơn vị hành chính sự nghiệp:

- Các khoản chi làm tăng thêm số lượng hoặc giá trị tài sản cố định thì chi bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị.

- Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc áp dụng sáng kiến, sáng chế thì chi bằng kinh phí hành chính hoặc kinh phí sự nghiệp của đơn vị.

### **3. Lập dự toán:**

Việc áp dụng sáng kiến, sáng chế trong các đơn vị phải theo đúng quy định trong mục I, chương III thông tư số 361-SCPM ngày 31-3-1981 của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và được kế hoạch hoá theo chế độ kế hoạch hoá áp dụng kỹ thuật tiến bộ hiện hành.

Trên cơ sở xác định nội dung, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu, phạm vi quy mô và các điều kiện áp dụng sáng kiến, sáng chế, các đơn vị phải lập dự toán toàn bộ chi phí cũng như kết quả thu được về áp dụng sáng kiến, sáng chế; các nguồn vốn bảo đảm các chi phí có liên quan đến việc áp dụng sáng kiến, sáng chế theo quy định ở điểm 2.

### **4. Hạch toán và quyết toán:**

Các khoản chi cho việc áp dụng sáng kiến, sáng chế bằng nguồn vốn nào thì hạch toán và quyết toán riêng theo từng nguồn vốn đó theo chế độ quy định hiện hành (vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sửa chữa lớn, vốn tín dụng và vốn lưu động).

- a) Các khoản chi bằng vốn lưu động được hạch toán vào chi phí sản xuất hoặc phí lưu thông.
- b) Các khoản chi làm tăng thêm số lượng và giá trị tài sản cố định thì hạch toán tăng vốn cố định và khấu hao dần vào chi phí sản xuất hoặc phí lưu thông. Số tiền khấu hao này được sử dụng vào việc áp dụng sáng kiến, sáng chế (nếu có) hoặc nộp ngân sách theo chế độ quy định (tùy theo tài sản cố định hình thành bằng nguồn vốn nào).
- c) Hạch toán lỗ lãi về áp dụng sáng kiến, sáng chế vẫn tiến hành theo chế độ hiện hành.

## **III. VỀ VIỆC TRẢ THƯỞNG SÁNG KIẾN, SÁNG CHẾ**

### **A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

#### **1. Đối tượng được trả thưởng:**

a) Tác giả sáng kiến được cấp giấy chứng nhận sáng kiến và tác giả sáng chế được cấp bằng tác giả sáng chế cũng như những người hỗ trợ tác giả và những người tham gia tổ chức áp dụng lần đầu sáng kiến, sáng chế theo quy định ở chương IV, mục c, Điều 48, điểm 1, 2, 3 của điều lệ được trả thưởng khi sáng kiến hay sáng chế được áp dụng.

b) Tác giả của những sáng chế mà lợi ích có thể tính được thành tiền được nhận tiền thưởng trong 2 năm đầu áp dụng, đối với những sáng chế mà lợi ích không thể tính được thành tiền thì chỉ được nhận tiền thưởng trong năm áp dụng đầu tiên.

Tiền thưởng cho các đối tượng nói trên được trích từ tiền làm lợi thu được do việc áp dụng sáng kiến hay sáng chế.

## **2. Trách nhiệm tính toán lợi ích, xác định mức thưởng và trả thưởng.**

a) Cơ quan đơn vị áp dụng đầu tiên và trực tiếp thu lợi cho việc áp dụng sáng kiến hay sáng chế có trách nhiệm tính toán lợi ích, xác định mức thưởng và trả thưởng cho các đối tượng nêu trên.

b) Trường hợp việc áp dụng sáng kiến hay sáng chế không đem lại lợi ích trực tiếp cho cơ quan, đơn vị áp dụng đầu tiên thì cơ quan, đơn vị áp dụng đầu tiên có trách nhiệm tính toán lợi ích, xác định mức thưởng và chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan, đơn vị thu lợi để trả thưởng kịp thời cho tác giả theo quy định ở điều 44, điểm 2 của điều lệ.

c) Trường hợp lợi ích thu được thuộc về xã hội hoặc không xác định được cơ quan, đơn vị thu lợi (thí dụ người tiêu dùng... ) thì cơ quan, đơn vị áp dụng đầu tiên có trách nhiệm tính toán lợi ích, xác định mức thưởng về trả thưởng.

## **3. Nguyên tắc chung tính toán lợi ích và xác định mức thưởng.**

a) Lợi ích trực tiếp thu được do áp dụng sáng kiến hay sáng chế là cơ sở để xác định mức thưởng. Lợi ích trực tiếp thu được và tiền thưởng được tính bằng đồng tiền Việt nam.

Nếu lợi ích trực tiếp thu được bằng ngoại tệ thì tính thành đồng tiền Việt Nam theo tỷ giá kết toán nội bộ của Nhà nước quy định.

Nếu lợi ích trực tiếp thu được không tính được thành tiền, thì mức thưởng khác được tính ngay bằng đồng tiền Việt Nam, trên cơ sở đánh giá hiệu quả và các giá trị khác của sáng kiến, sáng chế.

b) Lợi ích được tính toán trên cơ sở so sánh tình trạng kinh tế, kỹ thuật (chỉ tiêu, định mức...) sau khi áp dụng sáng kiến, sáng chế so với trước khi áp dụng sáng kiến, sáng chế.

- Đối với sáng kiến, sáng chế không có cơ sở về tình trạng kinh tế, kỹ thuật trước khi áp dụng ở cơ quan, đơn vị áp dụng đầu tiên thì so sánh với tình trạng chung tương tự đã có ở cơ quan,